

Ngày 31/03/2024	41,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	12.0%	21.7%

2023	
ROE	17.1%
	+/- YoY ▲ 0.3%

Q1/24	
DT thuần	115
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.0 ▼ 8.6%
	YoY ▲ 12.0 ▲ 11.9%

2023	
DT thuần	441
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.0 ▲ 7.5%

Q1/24	
LN gộp	40.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.1 ▼ 20.0%
	YoY ▲ 4.90 ▲ 13.8%

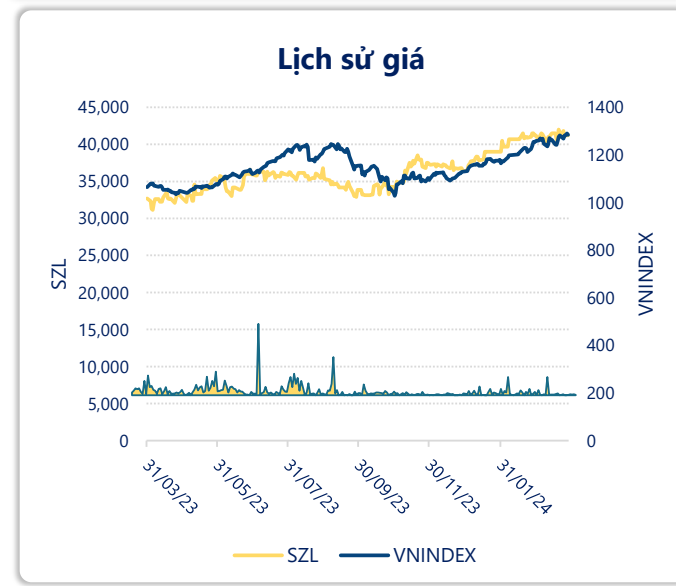
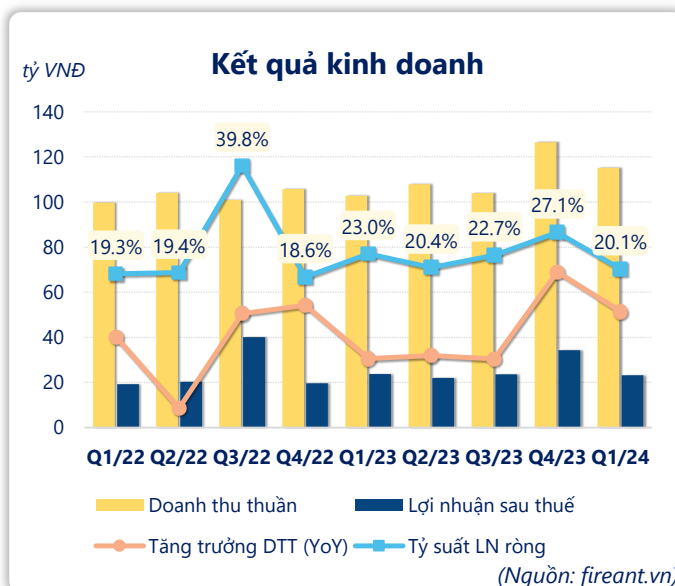
2023	
LN gộp	153
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.0 ▲ 13.6%

Q1/24	
LN thuần	28.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 12.9 ▼ 31.2%
	YoY ▲ 1.60 ▲ 6.0%

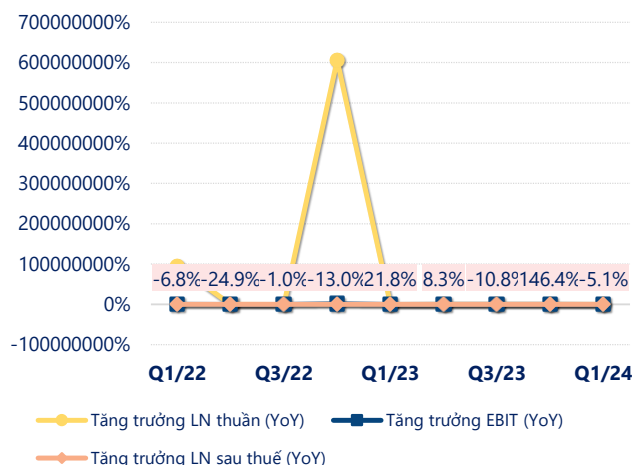
2023	
LN thuần	125
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.00 ▲ 6.0%

Q1/24	
LN sau thuế	23.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.1 ▼ 32.4%
	YoY ▼ 0.50 ▼ 2.2%

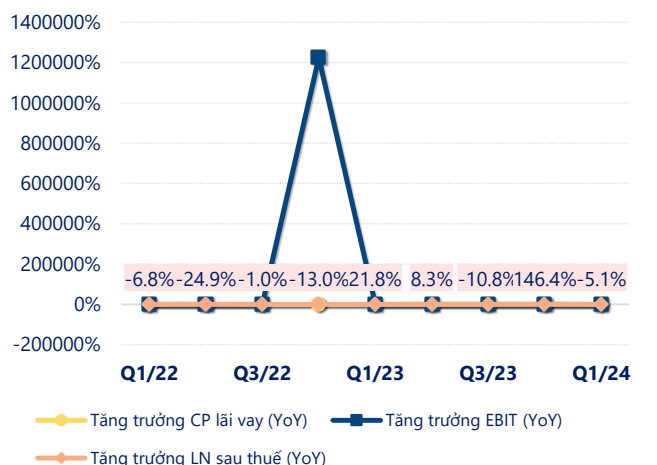
2023	
LN sau thuế	104
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.80 ▲ 4.4%



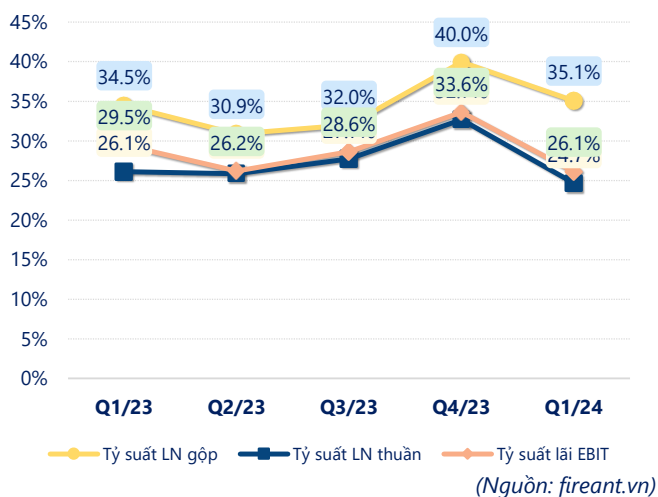
Tăng trưởng lợi nhuận



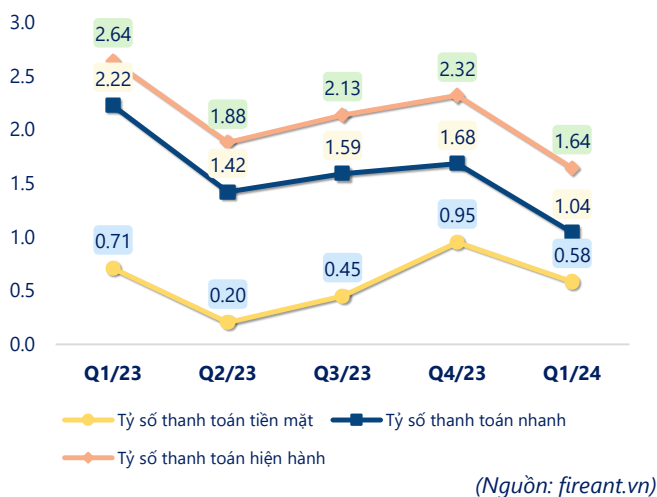
Tăng trưởng chi phí



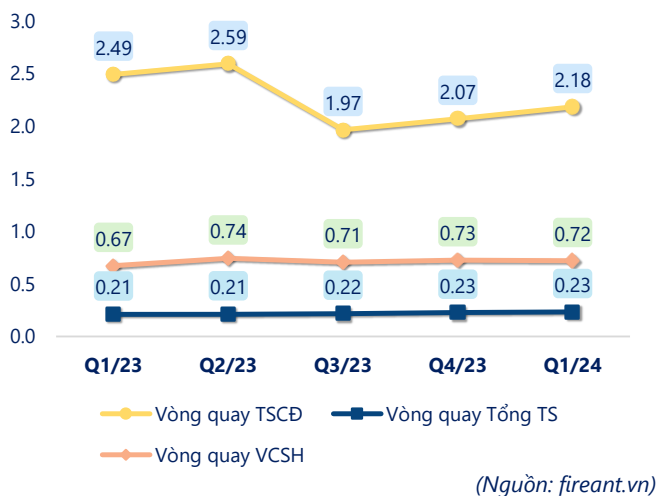
Tỷ suất lợi nhuận



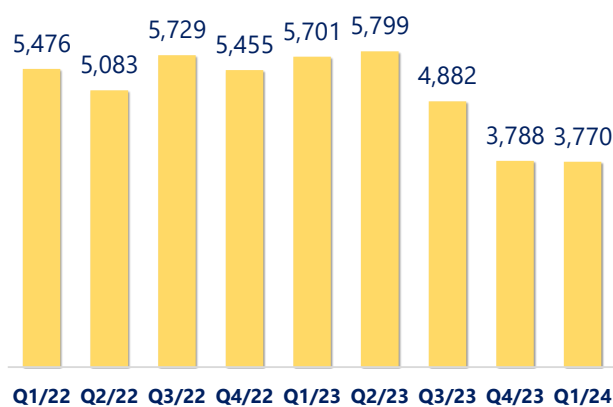
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	115	103	11.9%	441	410	7.5%
Giá vốn hàng bán	74.8	67.4	11.0%	289	276	4.5%
Lợi nhuận gộp	40.4	35.5	13.8%	153	134	13.6%
Doanh thu HĐTC	1.51	4.27	-64.6%	25.1	31.5	-20.1%
Chi phí TC	0.92	0.34	171%	2.80	0.68	314%
Chi phí lãi vay	0.92	0.34	171%	2.80	0.68	314%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.20	0.43	179%	3.75	2.89	29.9%
Chi phí QLDN	11.4	12.1	-5.8%	46.3	44.4	4.1%
LN thuần từ HĐKD	28.4	26.8	6.0%	125	118	6.0%
Lợi nhuận khác	0.74	3.11	-76.2%	3.11	1.09	184%
LN trước thuế	29.1	29.9	-2.5%	128	119	7.7%
Lợi nhuận sau thuế	23.2	23.7	-2.2%	104	99.2	4.4%
LNST của CĐ cty mẹ	23.2	23.7	-2.2%	104	99.2	4.4%

(Nguồn: fireant.vn)

